

THÔNG TIN NIÊM YẾT	
Ngành	Sản xuất điện
Sàn giao dịch	HOSE
Mã chứng khoán	POW
Vốn điều lệ	23.418 tỷ đồng
Vốn hóa	43.324 tỷ đồng
Giá tham chiếu (26/7/2019)	14.150 đồng
Giá mục tiêu 12 tháng	18.500 đồng

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
Cổ đông nhà nước	79,90%
CBCNV	0,12%
Cổ đông khác	19,97%



CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN		
	Kỳ 6 tháng cuối 2018	H1.2019
Tổng tài sản	60.583	58.102
Nợ phải trả	32.860	29.638
Vốn chủ sở hữu	26.815	28.463
Doanh thu thuần	14.835	18.316
Lợi nhuận gộp	1.760	2.677
Lợi nhuận ròng	575	1.700
EPS (đ)	184	641

KẾT QUẢ ĐỊNH GIÁ	
Phương pháp PE	11.507 đồng
Phương pháp PB	18.606 đồng
Phương pháp EV/EBITDA	23.906 đồng
Phương pháp FCFF	20.353 đồng

Nguồn: POW

Điểm sáng lợi nhuận, POW báo lãi 1.700 tỷ đồng, vượt 139% kế hoạch 6 tháng đầu năm 2019

Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – PV Power đã được chấp thuận niêm yết trên Sàn giao dịch thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), ngày giao dịch đầu tiên của POW trên sàn HOSE là 14/01/2019 với giá tham chiếu 14.900VNĐ/CP. PV Power là một trong những doanh nghiệp phát điện lớn nhất Việt Nam. Cổ phiếu POW có vốn hóa lớn và thanh khoản cao, POW đã lọt rổ MSCI Frontier Markets và VNM ETF vào danh mục quý II 2019.

Tình hình sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2019

Tổng sản lượng điện của PV Power trong 6 tháng đầu năm 2019 đạt 11.523 Tr.KWh đạt 102% kế hoạch 6 tháng đầu 2019. Doanh thu tăng 6% lên mức 18.317 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế của PV Power đạt 1.871 tỷ đồng tăng 38% và lợi nhuận sau thuế đạt 1.700 tỷ đồng tăng 39% so với chỉ tiêu lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2019.

Chỉ Tiêu	KH 6 tháng đầu năm 2019	TH 6 tháng đầu năm 2019	TH/KH 6 tháng đầu năm 2019
Sản lượng điện (TrWh)	11.274	11.523	102%
Doanh thu (tỷ đồng)	17.042	18.317	106%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	1.354	1.871	138%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	1.223	1.700	139%

Nguồn: POW

Theo thống kê của PV Power, giá bán điện thị trường tương đối cao trong 5 tháng đầu năm đạt 1.149 đồng/kWh Các nhà máy điện của công ty có mức chào giá bán điện khá cao như NMT Vũng Áng 1: 1.533 đ/kWh; NMT Nhơn Trạch 1: 1.526 đ/kWh; NMT Nhơn Trạch 2: 1.565 đ/kWh; NMT Hòa Na: 1.133 đ/kWh; NMT Đắkđinh: 1.054 đ/kWh.

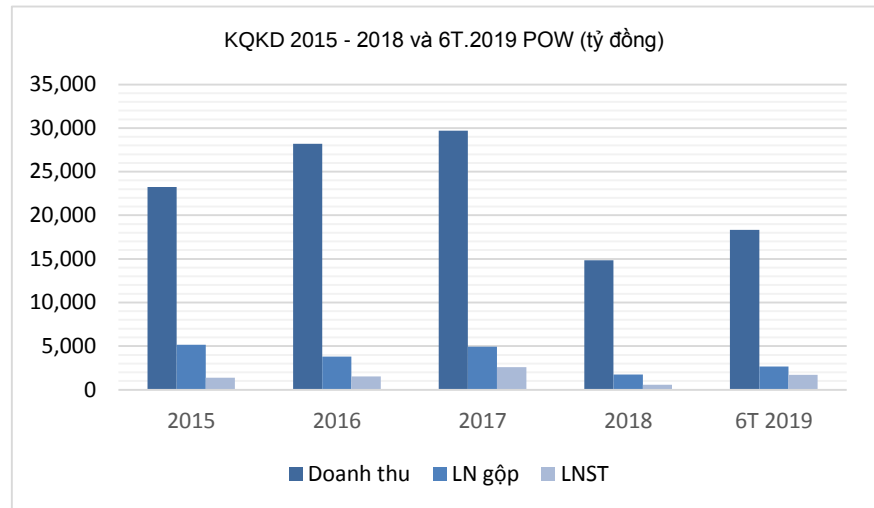
Lĩnh vực kinh doanh: Trong 6 tháng đầu năm công tác SCBD các nhà máy điện được thực hiện tốt đảm bảo các nhà máy luôn khả dụng cao, cụ thể: trùng tu tổ máy H1 và tổ máy H2 NMT Hòa Na, tổ máy 2 NMT Vũng Áng 1; tổ máy GT11 NMT Nhơn Trạch. Ngoài ra, để đảm bảo đáp ứng nhu cầu vận hành sản xuất của NMT Vũng Áng 1, PV Power/PVPF đang hoàn thiện phương án nhập khẩu 400.000 tấn than bổ sung nguồn than thiếu hụt cho NMT Vũng Áng 1.

Công tác đầu tư xây dựng: PV Power đang xây dựng bộ điều kiện để triển khai dự án Thủy điện Luang Prabang, dự án Nhiệt điện Nhơn Trạch 3&4 đã được phê duyệt đầu tư và đang đàm phán thu xếp vốn.

Về công tác thoái vốn: PV Power sẽ thực hiện các thủ tục để thoái vốn tại 2 đơn vị là CTCP Điện lực Dầu khí Bắc Kạn và CTCP EVN Quốc tế trong năm 2019.

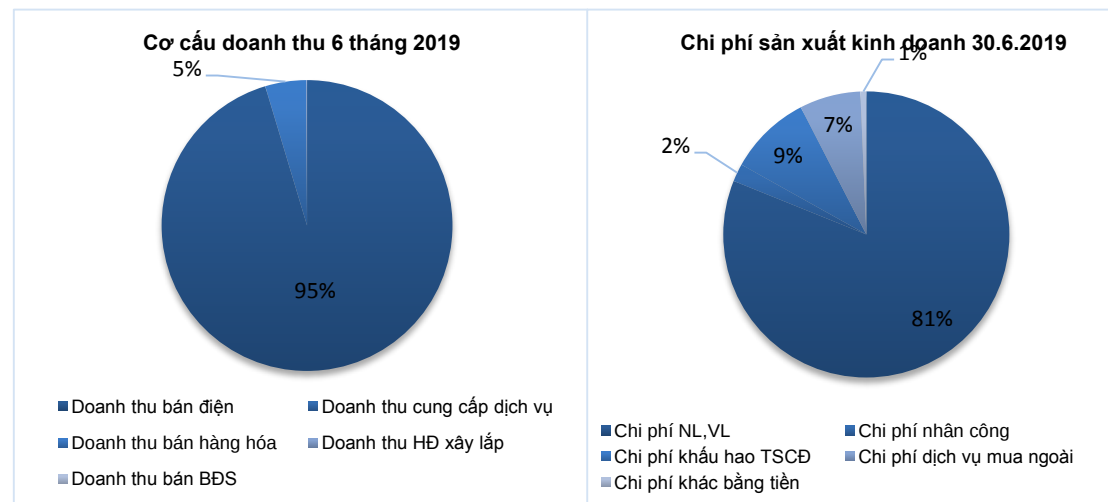
Theo thông tin từ PV Power, Dự 6 tháng cuối năm 2019 sản lượng điện đạt vượt mức 10,32 tỷ kWh và doanh thu dự kiến đạt 15.728 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt 1.146 tỷ đồng. Với điều kiện thị trường thuận lợi cho nhóm ngành điện năm 2019, chúng tôi dự báo sản lượng điện và biên lợi nhuận gộp của PV Power năm 2019 sẽ tăng trưởng mạnh và vượt mức kế hoạch đề ra.

PV Power là một trong ba doanh nghiệp phát điện lớn nhất Việt Nam và có tiềm năng tăng trưởng khi các nhà máy Cà mau hết khấu hao và PV Power tiếp tục đầu tư vào các nhà máy phát điện lớn. PV Power có điểm mạnh từ các nhà máy điện khí như Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2 và Cà Mau 1&2. Theo đó, điện khí đóng góp hơn 64% tổng công suất, phần công suất còn lại đến từ nhiệt điện và thủy điện gồm nhà máy Vũng Áng 1, Hòa Na, Đắkđinh, Nậm Cắt. Dự án Nhơn Trạch 3&4 dự kiến đi vào hoạt động năm 2023 -2024 sẽ củng cố triển vọng tăng trưởng dài hạn cho PV Power. Tính đến năm 2025, Tổng sản lượng điện của PV Power ước tính đạt được 30.000 triệu KWh.

Cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh QII.2019


Nguồn: POW, PSI tổng hợp

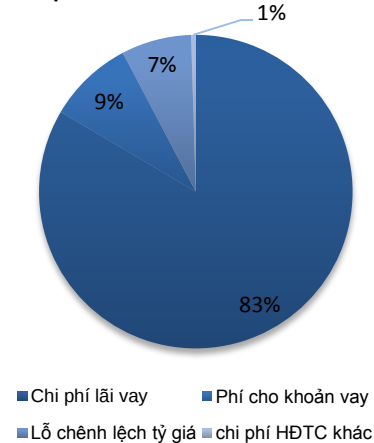
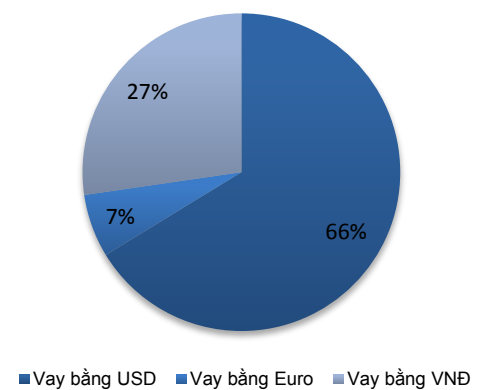
PV Power công bố báo cáo tài chính hợp nhất quý 2/2019 với doanh thu ghi nhận 9.881,2 tỷ đồng (+4,4% YoY), trong khi chi phí giá vốn chỉ (+2,1%YoY) nên riêng lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.364,6 tỷ đồng (+20,9%YoY). Tỷ suất lợi nhuận gộp đạt 13,8%. Doanh thu của công ty phần lớn từ bán điện (chiếm 95% cơ cấu doanh thu).



Nguồn: POW, PSI tổng hợp

Doanh thu tài chính trong quý II.2019 đạt 120,7 tỷ đồng, giảm 83,7 tỷ đồng xuống 120,7 tỷ đồng so với đầu năm, trong đó thu lãi tiền gửi đạt 82,2 tỷ đồng, giảm 13,7 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính do quý II năm 2018, công ty ghi nhận lãi từ chuyển nhượng vốn và lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện.

Quý II.2019, PV Power ghi nhận 3.706 tỷ đồng tiền gửi kỳ hạn dưới 3 tháng ở ngân hàng, tăng gần 700 tỷ đồng so với đầu năm 2019. Ngoài ra còn có 151 tỷ đồng tiền gửi dài hạn, giảm 25 tỷ đồng so với đầu kỳ. Chi phí tài chính, mà phần lớn là chi phí lãi vay hơn 392 tỷ đồng, giảm 31 tỷ đồng so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính, ngoài giảm được 36 tỷ đồng lãi tiền vay, còn do giảm lỗ chênh lệch tỷ giá.

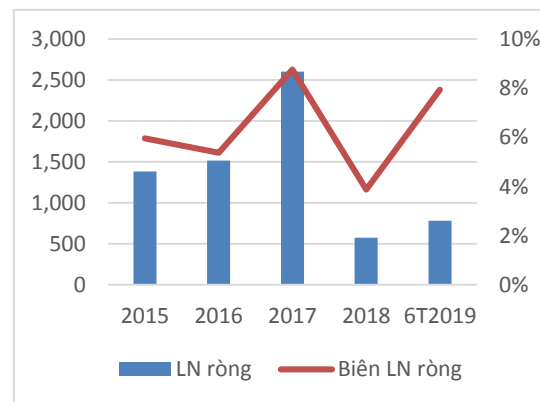
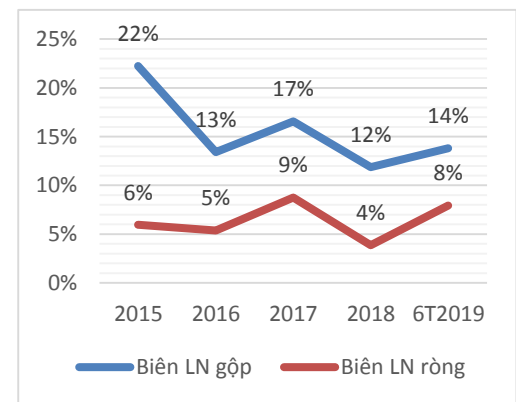
Chi phí tài chính của POW 30.6.2019

Cơ cấu vay dài hạn của POW theo ngoại tệ 30.6.2019


Nguồn: POW, PSI tổng hợp

Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm được 83 tỷ đồng, còn gần 218,8 tỷ đồng chủ yếu do giảm chi phí nhân công, trích lập dự phòng và giảm các chi phí mua ngoài khác.

Quý II.2019, PV Power ghi nhận lãi trước thuế 864 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận 784,9 tỷ đồng (+44%YoY), trong đó lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 693 tỷ đồng.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2019, doanh thu PV Power đạt 18.317 tỷ đồng tăng 2,8% so với nửa đầu năm ngoái, nhờ chi phí giá vốn và các loại chi phí giảm sút nên LNTT đạt 1.871 tỷ đồng. Lợi nhuận ròng đạt 1.700 tỷ đồng, tăng 28,4% so với nửa đầu năm ngoái, vượt 112% so với chỉ tiêu 800 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế được giao cho cả năm. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận về cho cổ đông công ty mẹ đạt 1.525 tỷ đồng.

Lợi nhuận ròng

Biên lợi nhuận


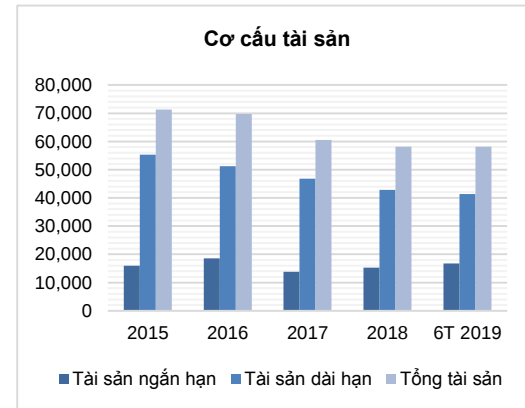
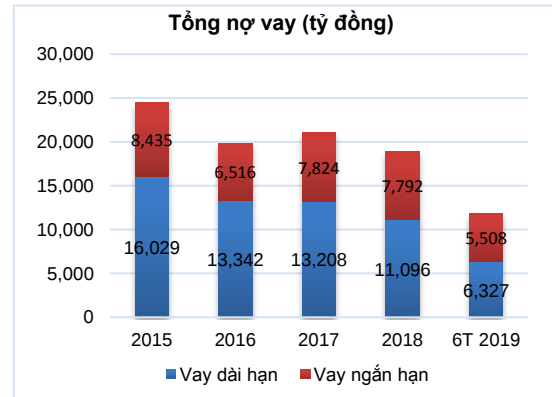
Nguồn: POW, PSI tổng hợp

Sức khỏe tài chính

Cơ cấu nguồn vốn

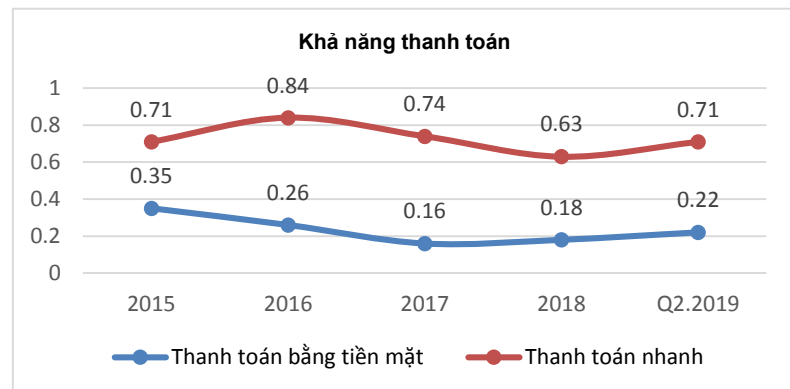
Theo BCTC quý II.2019, khoản vay nợ thuê tài chính dài hạn của Công ty giảm hơn 2.200 tỷ đồng so với đầu kỳ, còn gần 11.100 tỷ đồng, trong khi đó khoản vay nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 1.238 tỷ đồng lên 7.800 tỷ đồng. Tổng vay nợ thuê tài chính ngắn và dài hạn lên đến gần 18.900 tỷ đồng.

Lượng hàng tồn kho đến cuối quý II.2019 đạt 3.895 tỷ đồng, giảm 292 tỷ đồng so với đầu năm, chủ yếu do giảm giá trị tồn kho nguyên vật liệu. Công ty cũng còn khoản nợ xấu 302 tỷ đồng, tăng gần 50 tỷ đồng so với đầu năm.



Nguồn: POW, PSI tổng hợp

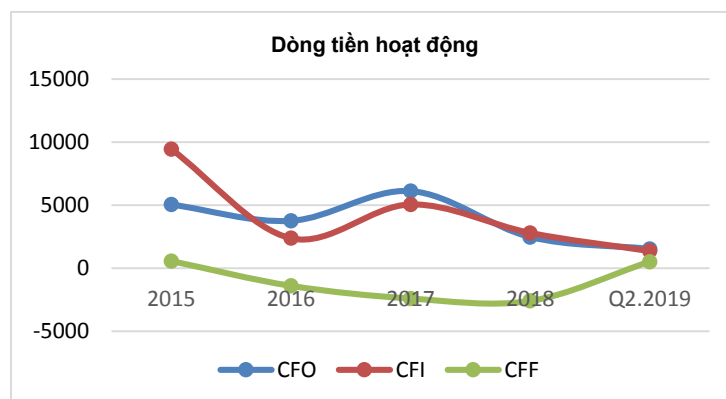
Khả năng thanh khoản



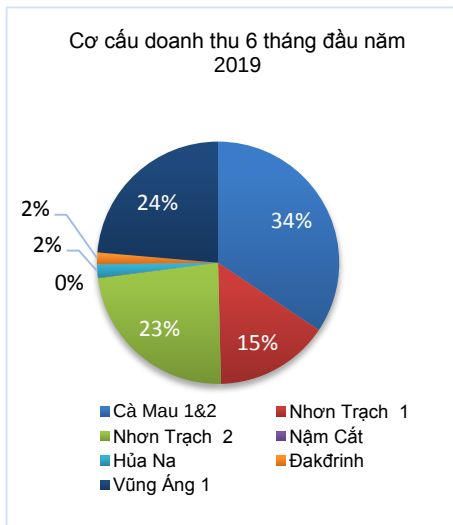
Nguồn: POW, PSI tổng hợp

Dòng tiền hoạt động

Dòng tiền hoạt động sản xuất kinh doanh của PV Power luôn dương, điều này phản ánh tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp khả quan, dòng tiền doanh QII.2019 đạt 2.716 tỷ đồng. Dòng tiền đầu tư của doanh nghiệp biến động qua các năm, tăng mạnh vào năm 2015 do khoản tiền thu hồi từ cho vay giảm, trong khi tiền cho vay của doanh nghiệp tăng. Dòng tiền hoạt động tài chính âm do công ty luôn sử dụng tiền để thanh toán các khoản nợ vay dài hạn. Nhìn chung, dòng tiền của doanh nghiệp có sự dao động nhưng trong tương lai dòng tiền của doanh nghiệp được đánh giá là tích cực và lành mạnh.



Nguồn: POW, PSI tổng hợp

Cập nhật tình hình vận hành của các nhà máy PV Power 6 tháng đầu năm 2019
Sản lượng điện thương mại


Chỉ tiêu (Tr.kWh)	TH 6T2018	TH 6T 2019	KH 6T2019	%	KH 2019	%
NMĐ Cà Mau 1&2	3,813.7	4,135.2	3,760.2	110%	7,040.7	53%
NMĐ Nhon Trạch 1	1,671.4	1,711.4	1,595.0	107%	2,950.0	54%
NMĐ Nhon Trạch 2	2,594.4	2,560.3	2,447.4	105%	4,650.0	53%
NMĐ Nậm Cắt	7.3	6.9	4.0	173%	14.7	27%
NMĐ Hũa Na	272.9	238.5	227.3	105%	650.6	35%
NMĐ Đakđrinh	300.1	237.6	251.0	95%	525.0	48%
NMĐ Vũng Áng 1	3,138.1	2,633.1	2,989.4	88%	5,769.0	52%
Tổng	11,797.9	11,523.0	11,274.3	102%	21,600.0	52%

Nguồn: POW

Nhà máy Cà Mau 1&2: Trong quý II/2019, nhà máy thường xuyên được EVN/A0 huy động vận hành chu trình hỗn hợp 04 tổ máy bằng nhiên liệu khí và chuyển đổi nhiên liệu vận hành từ khí sang dầu một tổ máy vào các giờ cao điểm trong ngày.

NMĐ Nhon Trạch 1: Nhà máy được vận hành an toàn, không để xảy ra sự cố. Nhà máy đã thực hiện tiểu tu tổ máy GT11 từ ngày 03/6/2019 đến ngày 07/6/2019 (vượt tiến độ 2 ngày), và hoàn thành tiểu tu tổ máy GT12 từ ngày 14/7/2019 đến ngày 20/7/2019.

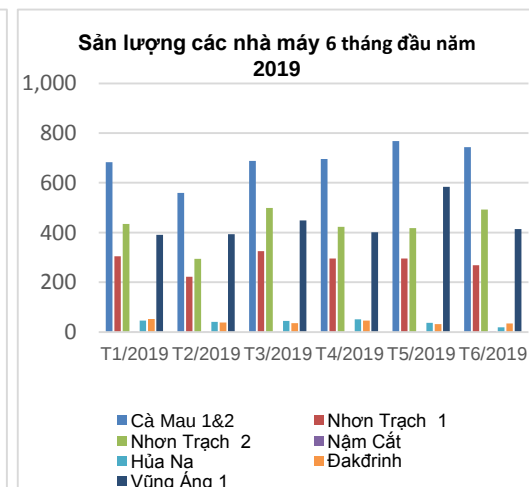
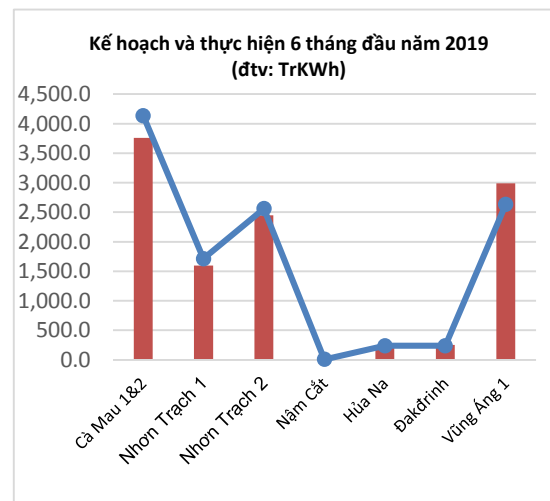
NMĐ Nhon Trạch 2: các tổ máy không có sự cố bất thường thiết bị lớn nào xảy ra. Nhà máy tận dụng thời gian thấp điểm để ngừng dự phòng và khắc phục một số bất thường nhỏ để đảm bảo khả dụng nhà máy vào cao điểm mùa khô 2019. Tuy nhiên, trong giai đoạn mùa khô QIII/ 2019 khi phụ tải và giá thị trường điện đều rất cao thì nhà máy không thể phát tối đa theo nhu cầu huy động của thị trường điện do khả năng cung cấp khí bị sụt giảm khi mở khí Cửa Long bảo dưỡng.

NMĐ Vũng Áng 1: Trong 6 tháng đầu năm do TKV không đảm bảo đủ nguồn than nên nhà máy thường xuyên chỉ vận hành 01 tổ máy để tối ưu tham gia thị trường điện cạnh tranh.

NMĐ Hũa Na: Lưu lượng nước trung bình về hồ trong 5 tháng đầu năm 2019 tương đối thấp chỉ bằng 81% so với trung bình nhiều năm, nhưng nhà máy đã cân đối được lượng nước về hồ, tính toán chào giá và phát điện vào các thời điểm có giá thị trường cao nhằm đem lại doanh thu tối đa. Trong 6 tháng đầu năm nhà máy vận hành an toàn, không có sự cố bất thường xảy ra.

NMĐ Đakđrinh: Lưu lượng nước về hồ trung bình 5 tháng đầu năm đạt, cao hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm. Đang là mùa khô lưu vực hồ Đakđrinh nên nhà máy chủ yếu chào giá bám sát Qc để tích nước phát điện cho các tháng tiếp theo.

NMĐ Nậm Cắt: Nhà máy vận hành an toàn, hiệu quả, đảm bảo không xảy ra sự cố. Đồng thời, lập danh mục thiết bị và dự toán, chuẩn bị sẵn sàng cho công tác đại tu vào tháng 07/2019.



Nguồn: POW

KẾ HOẠCH VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2019

Năm 2019, PV Power đặt mục tiêu tổng sản lượng điện sản xuất cả năm đạt 21,6 tỷ kWh (+2,7% yoy). PVPower cũng đặt ra kế hoạch khả thi trọng với doanh thu đạt 32.769,5 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 2.500,2 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2.275,2 tỷ đồng.

Dự án Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chủ trương đầu tư (Pre - FS), dự kiến đi vào hoạt động năm 2023-2024 sẽ tạo động lực và triển vọng tăng trưởng cho PV Power. Năm 2019, PV Power hoạt động kinh doanh tăng trưởng và đạt mục tiêu đề ra nhờ: (1) Nguồn cung khí mới từ mỏ Phong Lan Đại -2019 đảm bảo phục vụ cho nhà máy Nhơn Trạch 1&2; (2) Sản lượng điện được sản xuất cao hơn từ Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng; (3) Nhà máy Nhơn Trạch 1 và nhà máy Cà Mau 1&2 sẽ hết khấu hao 2019-2020 sẽ là động lực tăng trưởng cho hoạt động kinh doanh của PV Power.

Theo đánh giá của chúng tôi, khả năng hoàn thành mục tiêu năm 2019 của PV Power là rất khả quan khi các mục tiêu năm 2019 đạt ra không tăng trưởng mạnh so với kết quả đạt được năm 2018. Theo dự báo triển vọng ngành điện sáng sủa trong những năm tới, nhu cầu về phụ tải điện tiếp tục được dự báo 8%-12% cho đến năm 2025 và giá bán điện ở Việt Nam dự báo sớm tăng. Theo dự báo hiện tượng El Nino sẽ trở lại trong năm 2019, sản lượng điện từ nhóm thủy điện sẽ giảm nhưng nhóm nhiệt điện sẽ được hưởng lợi. Theo đó lượng mưa giảm, thời tiết sẽ nóng hơn khiến sản lượng điện tăng mạnh, nhu cầu điện tăng kéo theo khả năng tăng giá điện trên thị trường điện. Đó là triển vọng rất tích cực đối với PV Power khi nhiệt điện, đặc biệt là nhiệt điện khí chiếm vị thế chủ đạo trong cơ cấu sản xuất của Tổng Công ty.

Triển vọng thị trường năm 2019 cho thấy nhiều yếu tố thuận lợi cho nhóm ngành điện. Với điều kiện thị trường thuận lợi giúp cải thiện sản lượng điện và biên lợi nhuận gộp. Theo đó, Chúng tôi dự báo sản lượng điện của toàn Tổng công ty năm 2019 đạt mức trên 21.600 triệu kwh, tăng khoảng 2,7% so với thực hiện năm 2018. Doanh thu của toàn PV Power trong năm 2019 sẽ đạt khoảng 32.769,5 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế khoảng 2.500,2 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2.275,2 tỷ đồng.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

KQKD (tỷ đồng)	2017	2018	QII.2019
Doanh thu thuần về BH&DV	29,710	14,835	9,881
Giá vốn hàng bán	24,787	13,075	8,517
Lợi nhuận gộp	4,923	1,760	1,365
Doanh thu hoạt động tài chính	414	243	121
Chi phí tài chính	1,806	1,032	392
Chi phí bán hàng	16	11	8
Chi phí quản lý doanh nghiệp	799	359	219
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2,737	643	867
Lợi nhuận khác	-4	12	-3
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2,733	655	864
Lợi nhuận sau thuế	2,602	575	785
LNST của cổ đông Công ty mẹ	2,233	431	693
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)		184	296
Cân đối kế toán (tỷ đồng)	2017	2018	H1.2019
Tài sản ngắn hạn	13,778	15,251	16,769
Tiền và tương đương tiền	2,266	3,185	3,971
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1,039	176	151
Các khoản phải thu ngắn hạn	6,744	7,531	8,620
Hàng tồn kho	3,533	4,187	3,895
Tài sản ngắn hạn khác	196	172	133
Tài sản dài hạn	46,805	42,860	41,333
Tài sản cố định	43,991	40,177	38,667
Bất động sản đầu tư	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	957.184	936.917	935.325
Tổng cộng tài sản	60,583	58,111	58,102
Nợ phải trả	32,859	31,296	29,639
Nợ ngắn hạn	13,868	17,571	18,034
Nợ dài hạn	18,991	13,725	11,605
Vốn chủ sở hữu	27,724	26,815	28,463
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	21,774	23,419	23,419
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0
LNST chưa phân phối	1,282	859	2,346
Lợi ích của cổ đông thiểu số	0	0	0
Tổng cộng nguồn vốn	60,583	58,111	58,102

Nguồn: BCTCHN của POW

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	QII.2019
Chỉ số Sinh lợi				
Biên lợi nhuận gộp biên	%	16.57	11.86	13.81
Biên lợi nhuận	%	8.76	3.88	7.94
ROE	%	8.19	1.58	2.47
ROA	%	3.43	0.73	1.17
Chỉ số Thanh khoản				
Thanh toán bằng tiền mặt	Lần	0.16	0.18	0.22
Thanh toán nhanh	Lần	0.74	0.63	0.71
Thanh toán hiện hành	Lần	0.99	0.87	0.93
Chỉ số Hiệu quả hoạt động				
Vòng quay phải thu khách hàng	Vòng	3.64	2.15	1.17
Thời gian thu tiền khách hàng bình quân		100	170	78
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7.21	3.39	2.19
Thời gian tồn kho bình quân		51	108	42
Vòng quay phải trả nhà cung cấp	Vòng	4.42	2.39	1.39
Thời gian trả tiền khách hàng bình quân		83	153	65
Chỉ số Đòn bẩy tài chính				
Nợ ngắn hạn/ Tổng nợ phải trả	%	42.2	56.14	60.84
Nợ vay/ Tổng tài sản	%	41.06	34.17	32.51
Nợ / Tổng tài sản	%	54.24	53.86	51.01
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	%	50.02	65.52	63.36
Nợ vay/ Vốn chủ sở hữu	%	89.73	74.06	66.36
Cơ cấu Chi phí				
Giá vốn hàng bán/DTT	%	83.43	88.14	86.19
Chi phí bán hàng/DTT	%	0.05	0.07	0.08
Chi phí QLDN/ DTT	%	2.69	2.42	2.21
Chi phí lãi vay/ DTT	%	4.55	4.46	3.11
Cơ cấu Tài sản ngắn hạn				
TS ngắn hạn/TTTS	%	22.74	26.24	28.86
Tiền/Tài sản ngắn hạn	%	16.45	20.89	23.68
Đầu tư tài chính NH/TTTS	%	7.54	1.15	0.9
Phải thu ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	%	48.95	49.38	51.4
Hàng tồn kho/Tài sản NH	%	25.64	27.45	23.23
Tài sản khác/Tài sản NH	%	1.42	1.13	0.79
Cơ cấu Tài sản dài hạn				
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	77.26	73.76	71.14
Tài sản cố định/Tổng tài sản	%	72.61	69.14	66.55
Tài sản CĐ hữu hình/Tài sản CĐ	%	99.85	99.84	99.83
Tài sản vô hình/Tài sản CĐ	%	0.15	0.16	0.17

Nguồn: BCTCHN của POW

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của PSI được xây dựng dựa trên mức chênh lệch giữa kết quả định giá và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm định giá, có giá trị 6 tháng kể từ thời điểm phát hành báo cáo. Có 3 mức khuyến nghị cho mỗi cổ phiếu, tương ứng với từng mức chênh lệch. Các khuyến nghị có thể được thay đổi sau mỗi lần cập nhật hoặc đánh giá lại để phù hợp với tình hình và kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

- **MUA:** khi giá thị trường thấp hơn giá định giá 15%
- **GIỮ:** khi giá thị trường nằm trong biên độ giá định giá +/- 15%
- **BÁN:** khi giá thị trường cao hơn giá định giá 15%

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Đào Hồng Dương

Giám đốc Trung tâm Phân Tích

Email: khanhld@psi.vn**Nguyễn Thị Thu Thủy**

Phó Phòng phụ trách PTCS&PTSP

Email: huynhct@psi.vn**Ngô Hồng Đức**

Chuyên viên phân tích

Email: Ducnh@psi.vn**Lê Đức Khánh**

Phó Giám đốc Trung tâm Phân Tích

Email: khanhld@psi.vn**Nguyễn Văn Chính**

Phó Phòng PTCS&PTSP

Email: chinhnc@psi.vn**Đỗ Trung Thành**

Chuyên viên phân tích

Email: thanhdtd@psi.vn**Bùi Thị Thu Thủy**

Chuyên viên phân tích

Email: Thuybtt@psi.vn**Nguyễn Thanh Vân**

Chuyên viên phân tích

Email: Vannt@psi.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999

Website: www.psi.vn**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi,

Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 3914 6789

Fax: (84-8) 3914 6969

Chi nhánh TP. Vũng Tàu

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu,

Tp. Vũng Tàu

Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26

Fax: (84-64) 625 4521

Chi nhánh TP. Đà Nẵng

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng

Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-511) 389 9338

Fax: (84-511) 389 9339

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.

Bản báo cáo này là tài sản của PSI. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn, trích dẫn không được sự đồng ý của PSI đều là trái pháp luật. Bất kỳ nội dung nào của bản báo cáo này đều không được phép sao chép, sửa đổi, in ấn, trích dẫn nếu không được sự đồng ý của PSI.